

Số: 128/KN- SPERI

V/v: Kiến nghị các giải pháp quản lý
và sử dụng đất đai tại Cộng đồng các
Dân tộc thiểu số Miền núi.

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2012

Khuyến nghị của Hội thảo

Quản lý và Sử dụng Đất đai tại Cộng đồng các Dân tộc Thiểu số Miền núi
(Diễn ra tại Nhà Khách La Thành ngày 01 tháng 11 năm 2012)

- Kính gửi** :
- Ủy Ban thường vụ Quốc Hội;
 - Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội ;
 - Các Quý vị Đại biểu Quốc hội kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIII năm 2012 ;
 - Văn phòng Quốc hội.

Ngày 01 tháng 11 năm 2012, Viện Nghiên cứu sinh thái, chính sách xã hội (SPERI), Viện tư vấn phát triển (CODE) và Trung tâm Tư vấn Quản lý Bền vững Tài nguyên và Phát triển Văn hoá Cộng đồng Đông Nam Á (CIRUM), đồng tổ chức Hội thảo ‘Quản lý và sử dụng Đất đai tại các Cộng đồng Dân tộc Thiểu số Miền núi’. Thành phần tham dự Hội thảo gồm : 1) Đại diện bà con nông dân ở các xã dân tộc thiểu số miền núi thiếu đất trầm trọng tại các tỉnh miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên như : 1) Lào Cai, Sơn La, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Kon Tum; 2) Lãnh đạo chính quyền tại các xã và các huyện của đồng bào Hmong, Thái, Tày, Nùng, Vân Kiều, Bana, Rơ Ngao và dân tộc Kinh ; 3) Đại diện Văn phòng Quốc hội, 4) Đại diện Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, 5) Đại diện Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, 6) Đại diện Ban Tuyên giáo Trung ương, 7) Đại diện Văn phòng Chính phủ, 8) Tổng cục Lâm nghiệp, 9) Viện nghiên cứu đất đai thuộc Tổng cục Quản lý Đất đai, 10) Quỹ hỗ trợ tham gia và trách nhiệm giải trình, 11) Vụ Chính sách và Pháp chế, Cục quản lý đất đai, 12) Tổng Công ty giấy Việt Nam, 13) Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam, 14) Đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 15) Đại diện học viện Chính trị - Hành

chính Quốc gia Hồ Chí Minh, 16) Đại diện tổ chức Viện trợ Nhân dân của Na Uy, 17) Tổ chức Bánh mì cho Thế giới, 18) Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 19) Truyền hình thời sự chính trị VTV1, 20) Các cơ quan Thông tấn Báo chí, Truyền hình và Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam cùng tham gia.

Sau đây là những nội dung chủ yếu của Hội thảo mà Ban tổ chức tập hợp lại và xem đây là kết quả tổng hợp thành khuyến nghị gửi lên kỳ họp Quốc hội lần thứ 4- Quốc hội Khóa XIII đang diễn ra tại Hà Nội liên quan đến Nghị quyết số 438/NQ-UBTVQH 13 ngày 12 tháng 01 năm 2012 và kế hoạch chi tiết số 152/KH – DGS ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát « Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số » :

Một là : Tình trạng thiếu đất ở, thiếu đất sản xuất¹, thậm chí một số vùng đồng bào không có đất sản xuất, mất những cánh rừng thiêng và nơi thờ tự tổ tiên, mất các vùng đất thực hành tri thức tộc người trong quản lý, thờ cúng và phụng dưỡng tài nguyên phòng hộ đầu nguồn theo niềm tin của đồng bào như : rừng tâm linh, rừng thuốc nam, rừng dòng họ đồng nghĩa với việc mất không gian tồn tại cho một nền văn hóa truyền thống lâu đời của các dân tộc thiểu số. Thiếu đất sản xuất là thiếu nền tảng cốt yếu để duy trì an toàn sinh kế của đồng bào miền núi, là một kết cục ngược lại với chủ trương của Đảng tại Chỉ thị số 29 năm 1983, tại Nghị quyết 26 của Hội nghị Trung ương 7 Khóa IX năm 2003, tại Hội nghị Trung ương 6 Khóa XI tháng 10 năm 2012 vừa qua. Trong khi đất đai miền núi còn mênh mông, nhưng chưa được phân phối hợp lý, hiệu quả sử dụng thấp, khai thác bừa bãi là nguyên nhân gây suy thoái trầm trọng tính đa dạng sinh học của đất và của rừng, là hậu quả của xói mòn vốn đa dạng bản sắc văn hóa của các tộc người, đây là một nghịch lý không thể chấp nhận được trong quá trình phát triển của đất nước hiện nay ;

Hai là : Nghịch lý này đã và đang là tiêu điểm của mâu thuẫn, của xung đột, của khiếu kiện vượt cấp, của sự bất an trong xã hội miền núi ; và là tiềm ẩn những nguy cơ gây biến động xã hội. Thực trạng này nếu không có những biện pháp đồng bộ và đủ mạnh thì dễ dẫn đến người dân tự phát trong việc lựa chọn chính quyền ;

Ba là : Từ năm 1983, qua chỉ thị 29; rồi đến Nghị quyết 26 Hội nghị Trung ương VII năm 2003; và gần đây nhất là Hội nghị Trung ương 6 Khóa XI năm 2012 đều thể hiện quyết tâm Chính trị rất cao để xử lý vấn đề này. Ý chí Chính trị này là cơ sở quan

¹ Bất cập, bất bình đẳng về đất ở và đất sản xuất giữa nông dân và cán bộ công nhân viên công ty và lâm trường: Bình quân 113, 36 ha rừng và đất rừng/một công nhân Lâm trường và Công ty. Trong khi đó bình quân 0,62 ha đất sản xuất/ một hộ gia đình nông dân miền núi. Vùng tái định cư bình quân 400 m²/hộ nông dân.

Hội thảo " Quản lý và Sử dụng Đất đai tại các Cộng đồng Dân tộc Thiểu số Miền núi"- Hà Nội ngày 01 tháng 11 năm 2012

Viện Nghiên cứu sinh thái, chính sách xã hội (SPERI), Viện Tư vấn phát triển (CODE) và Trung tâm Tư vấn Quản lý Bền vững Tài nguyên và Phát triển Văn hóa Cộng đồng Đông Nam Á (CIRUM) đồng thực hiện

trọng nhất để triển khai các giải pháp và các mô hình xử lý thực trạng thiếu đất ở và đất sản xuất của đồng bào. Vấn đề còn lại là cụ thể hóa quyết tâm này trên toàn bộ hệ thống Chính trị và thái độ tổ chức thực hiện lấy dân làm gốc, thực sự dân chủ từ cấp cơ sở bản làng và xã, trao quyền tham gia và đồng chịu trách nhiệm với dân để cùng giải quyết nghịch lý này, sớm ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào;

Bốn là : Cần điều chỉnh lại hệ thống pháp luật về đất đai theo hướng: 1) Đồng bào dân tộc thiểu số là một đối tượng cần phải có những chính sách đặc thù; 2) Rừng đặc dụng và rừng phòng hộ không chỉ giao cho ban quản lý Nhà nước ăn lương bao cấp, mà giao cả cho cộng đồng các dân tộc bản địa quản lý và bảo vệ với một hệ thống chính sách đặc thù, phù hợp dựa trên quan niệm về giá trị của rừng và đất của đồng bào « thờ cúng thiên nhiên » tự nguyện bằng luật tục, mà Nhà nước không cần phải chi lương. Ví dụ : rừng truyền thống bảo vệ nguồn nước của bản, rừng thuốc nam, rừng dòng họ nên xem như là rừng phòng hộ. Rừng tâm linh, rừng ma đợc xem như là rừng đặc dụng. Nhà nước có chính sách chấp nhận sự khác biệt, tôn trọng phong tục và quan niệm về rừng và đất của đồng bào và đặc biệt là tạo pháp lý cho đồng bào được thể hiện bằng tín ngưỡng đối với những loại rừng và đất thiêng này 3) Điều chỉnh phần lớn đất rừng sản xuất thuận tiện nhất từ Lâm trường và Công ty cho đồng bào. Hệ thống Nông Lâm trường và Công ty Lâm nghiệp chuyển sang chủ yếu làm chức năng dịch vụ đầu vào và đầu ra cho sản xuất Lâm nghiệp. Công nhân Lâm nghiệp cũng hưởng quyền lợi và nghĩa vụ như hộ dân miền núi. Đây là biện pháp khai thác tài nguyên đất và rừng kinh tế nhất ; và phát huy nguồn lực của 15 triệu đồng bào miền núi. Đồng bào được làm nghĩa vụ thuế thẳng với Nhà nước, không qua trung gian là Lâm trường và Công ty. Không tồn tại trá hình phát canh thu tô. Đây là mấu chốt của thời kỳ quá độ. Một lực lượng đáng kể số Công ty và Lâm trường đang là tác nhân đẩy dân ra khỏi Chính quyền, làm cho dân hiểu nhầm Chính quyền của dân 4) Tổ chức lại lực lượng Kiểm lâm thực sự là Kiểm lâm của nhân dân, gắn liền hoạt động Kiểm lâm nhân dân với trách nhiệm kiểm tra, giám sát của đồng bào các dân tộc thiểu số, để đảm bảo hiệu quả tổng hợp và đồng bộ trong việc sử dụng đất sản xuất Lâm nghiệp;

Năm là : Về mặt quản lý Nhà nước : 1) Cùng cố xây dựng chính quyền cấp xã vững mạnh có đủ cơ sở vật chất kỹ thuật và nhân lực để quản lý chặt chẽ đất đai của địa phương mình ; 2) Điều chỉnh lại và hoàn thiện qui hoạch sử dụng đất cấp xã với một chiến lược thực hiện, giám sát việc thực hiện, quản lý qui hoạch đất đai và giám sát qui hoạch công khai, minh bạch và dân chủ. 3) Thực hiện đúng qui chế dân chủ trên nguyên tắc tôn trọng phong tục tập quán, truyền thống văn hóa và những quan niệm về giá trị riêng của từng tộc người; 4) Tăng cường năng lực giám sát của nhân dân cấp xã, nâng cao kỹ năng quản trị và quản lý đất và rừng cho dân và cộng đồng dân cư sau khi giao

đất giao rừng, đảm bảo xây dựng một xã hội Lâm nghiệp tự chủ, tự chịu trách nhiệm, văn minh, bền vững và đậm đà bản sắc văn hóa của từng tộc người ;

Sáu là : Chính quyền các cấp phải là đầu mối tập hợp các lực lượng xã hội cùng tham gia vào giải quyết nghịch lý trên, trong đó cấp xã là cấp nền tảng của mọi sự bắt đầu;

Bảy là : Tôn trọng các giải pháp xử lý chồng lấn, chồng chéo, thu hồi đất và rừng liền kề từ các Ban quản lý Rừng phòng hộ trên nền đạo đức tôn trọng sự tham gia của đồng bào; và nhân rộng các mô hình giao đất gắn với giao rừng cộng đồng dựa vào luật tục kết hợp với thông tư 07/TTLT/2011 đã thành công tại các tỉnh Sơn La, Lào Cai, Lạng Sơn, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình. Đặc biệt những mô hình về ‘quyền cộng đồng đối với các cánh rừng tâm linh, rừng thuốc nam, rừng truyền thống dòng họ bảo vệ nguồn nước’ dựa vào sự lồng ghép giữa Luật tục và Luật pháp do Viện Nghiên cứu sinh thái, chính sách xã hội (SPERI) và Trung tâm Tư vấn Quản lý Bền vững tài nguyên và Phát triển văn hoá cộng đồng Đông Nam Á CIRUM) đã tư vấn thành công giao đất gắn liền với giao rừng trên 38.000 ha rừng cộng đồng, đất sản xuất dựa vào luật tục, Nghị định 163/CP/1999 và thông tư 07/TTLT/2011 và hướng dẫn qui hoạch sử dụng đất theo hướng Nông nghiệp Sinh thái trong nhiều năm qua tại một số tỉnh trên.

Chúng tôi xin kính chúc các Quý vị Đại biểu Quốc hội sức khỏe và lòng biết ơn chân thành sâu sắc tới sự quan tâm của các Quý vị Đại biểu trong sự nghiệp vì chủ quyền sinh kế an toàn và bền vững của Đồng bào các Dân tộc Thiểu số Miền núi Việt nam./.

Nơi nhận:

- Ủy Ban thường vụ Quốc Hội
- Chủ tịch Quốc hội
- Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội ;
- Các vị Đại biểu Quốc hội kỳ họp thứ 4 – Quốc hội Khóa XIII ;
- Văn phòng Quốc hội ;
- Lưu VP Viện SPERI,
- Lưu VP Viện CODE
- Lưu Trung tâm CIRUM

**T/M HỘI ĐỒNG VIỆN
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Lành